**ĐỀ THI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025**

**Câu 1. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành nhà nước giai đoạn 2021-2030, đề ra mục tiêu đẩy mạnh thanh toán trực tuyến khi thực hiện thủ tục hành chính đến năm 2030 phải đạt mức?**

**A. 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên**

B. 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 40% trở lên.

C. 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 35% trở lên.

D. 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

**Câu 2. Trong Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 gồm mấy quan điểm?**

A. 3 quan điểm

B. 4 quan điểm

**C. 5 quan điểm**

D. Cả 3 câu a, b, c đều đúng

**Câu 3. Ngày 29/12/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 6004/QĐ-UBND về Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2024** **gắn với chủ đề năm của thành phố là gì?**

**A. Quyết tâm thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội.**

B. Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.

C. Đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế, đàm bảo an sinh xã hội, thúc đẩy phát triển chuyển đổi số trong cải cách hành chính.

D. Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế.

**Câu 4. Trong các chỉ số sau, chỉ số nào dùng để đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính?**

A. Chỉ số PAPI

B. Chỉ số SIPAS

C. Chỉ số DDCI

**D. Chỉ số PAR INDEX**

**Câu 5. Công tác Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 theo Nghị Quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, xác định có bao nhiêu nội dung?**

A. 7 nội dung

**B. 6 nội dung**

C. 5 nội dung

D. 4 nội dung

**Câu 6. Tại chương trình tổng thể cải cách hành chính quận Gò Vấp, UBND quận xác định một trong những nội dung của công tác cải cách thủ tục hành chính trong giai đoạn 2021 - 2025 là?**

A. Đến năm 2025, có 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công Thành phố. Trong đó ít nhất 70% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia.

**B. Đến năm 2025, có 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công Thành phố. Trong đó ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia.**

C. Đến năm 2025, có 80% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công Thành phố. Trong đó ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia.

D. Đến năm 2025, có 80% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công Thành phố. Trong đó ít nhất 70% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia.

**Câu 7. Mục tiêu thực hiện công tác cải cách hành chính của quận Gò Vấp năm 2024 là :**

A. Tập trung xây dựng, triển khai đồng bộ, chi tiết và có hiệu quả các
nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước
giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình CCHC và giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC (PAR Index) của quận Gò Vấp giai đoạn 2021 - 2025 đã ban hành.

B. Triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác CCHC năm 2024 gắn với
Chủ đề năm 2024 của Thành phố là *“Quyết tâm thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội”* và phù hợp với Kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội của quận năm 2024.

**C. Cả 2 câu a, b đều đúng.**

D. Cả 2 câu a, b đều sai.

**Câu 8. Chỉ tiêu về công tác kiểm tra cải cách hành chính được xác định trong kế hoạch thực hiện công tác Cải cách hành chính (CCHC) của quận Gò Vấp năm 2024?**

**A. Thực hiện kiểm tra công tác CCHC định kỳ tối thiểu 40% các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường; kiểm tra đột xuất tối thiểu 10% cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường.**

B. Thực hiện kiểm tra công tác CCHC định kỳ tối thiểu 50% các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường; kiểm tra đột xuất tối thiểu 10% cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường.

C. Thực hiện kiểm tra công tác CCHC định kỳ tối thiểu 40% các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường; kiểm tra đột xuất tối thiểu 15% cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường.

D. Thực hiện kiểm tra công tác CCHC định kỳ tối thiểu 30% các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường; kiểm tra đột xuất tối thiểu 20% cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường.

**Câu 9. Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân quận về ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình công tác Cải cách hành chính và nâng cao chỉ số Cải cách hành chính trên địa bàn quận giai đoạn 2020-2025; xác định mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở từng lĩnh vực đạt bao nhiêu phần trăm vào năm 2025?**

A. Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở từng lĩnh vực đạt 95% trở lên vào năm 2025.

B. Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt 95% trở lên vào năm 2025.

C. Mức độ hài lòng của cá nhân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đạt 95% trở lên vào năm 2025.

**D. Cả a, b, c đều đúng.**

**Câu 10. Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân quận về Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2021- 2030, xác định mục tiêu cụ thể nào sau đây liên quan đến nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước trong giai đoạn 2021-2025?**

**A. Giảm tối thiểu bình quân 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.**

B. Giảm tối thiểu bình quân 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2022.

C. Giảm tối thiểu bình quân 15% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

D. Giảm tối thiểu bình quân 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 15% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

**Câu 11. Theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, việc xử lý kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công được quy định như thế nào?**

**A. Kết quả đánh giá là một trong những tiêu chuẩn để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; xác định trách nhiệm của cá nhân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; ưu tiên xem xét việc đề bạt, bổ nhiệm, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và xem xét khen thưởng, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.**

B. Kết quả đánh giá là một trong những tiêu chuẩn để Trưởng bộ phận Một cửa xem xét tăng lương cho cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

C. Kết quả đánh giá là một trong những tiêu chuẩn để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức và để cộng điểm trong tuyển dụng vào cơ quan nhà nước; ưu tiên xem xét việc đề bạt, bổ nhiệm, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng theo quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

D. Kết quả đánh giá là một trong những tiêu chuẩn để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; xác định trách nhiệm của cá nhân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

**Câu 12. Kế hoạch số 3903/KH-UBND ngày 19/7/2024 của UBND quận đã đề ra các nhiệm vụ khắc phục điểm nghẽn nào về cải cách thủ tục hành chính trong năm 2024?**

**A. Công khai, minh bạch; Tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; Cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.**

B. Tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; Cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

C. Công khai, minh bạch; Cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

D. Công khai, minh bạch; Tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; Thanh toán trực tuyến; Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

**Câu 13. Theo Kế hoạch số 3903/KH-UBND ngày 19/7/2024 của UBND quận, nhiệm vụ của các phòng ban chuyên môn và UBD 16 phường trong việc khắc phục điểm nghẽn về Tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính là gì?**

A. Hướng dẫn, giải thích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ, nộp hồ sơ TTHC đúng, đủ theo quy định, hướng dẫn cách thức để người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, thực hiện hồ sơ DVC trực tuyến, thanh toán trực tuyến; Tiếp nhận, xử lý, công khai, theo dõi hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố.

B. Thực hiện xin lỗi đối với trường hợp hồ sơ TTHC trễ hạn; tiếp nhận và xử lý PAKN về quy định hành chính đúng quy định; Theo dõi, giám sát việc tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố để kịp thời chỉ đạo giải pháp, bảo đảm việc trả kết quả giải quyết TTHC đúng hạn.

C. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC tại UBND quận và 16 phường; công khai danh sách cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức xử lý hồ sơ chậm và thực hiện giải trình, xin lỗi người dân, doanh nghiệp nhằm góp phần làm giảm tỷ lệ giải quyết TTHC quá hạn, tồn đọng.

**D. Tất cả các nhiệm vụ trên.**

**Câu 14. Theo Kế hoạch số 3903/KH-UBND ngày 19/7/2024 của UBND quận khắc phục các điểm nghẽn về cải cách thủ tục hành chính, yêu cầu đối với tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn đạt từ:**

A. 98% trở lên;

B. 98,5% trở lên

C. 99% trở lên

**D. 99,5% trở lên**

**Câu 15. Theo Kế hoạch số 3903/KH-UBND ngày 19/7/2024 của UBND quận khắc phục các điểm nghẽn về cải cách thủ tục hành chính, yêu cầu đối với tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện số hóa hồ sơ đạt từ:**

A. 75% trở lên;

**B. 80% trở lên**

C. 85% trở lên

D. 90% trở lên

**Câu 16. Theo Kế hoạch số 3903/KH-UBND ngày 19/7/2024 của UBND quận khắc phục các điểm nghẽn về cải cách thủ tục hành chính, yêu cầu đối với tỷ lệ hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ:**

**A. 50% trở lên**

B. 55% trở lên

C. 60% trở lên

D. 65% trở lên

**Câu 17. Một trong những mục tiêu khắc phục các điểm nghẽn về cải cách thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Kế hoạch số 3903/KH-UBND ngày 19/7/2024 của UBND quận là:**

A. Kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những điểm nghẽn của Thành phố, quận trong thực hiện cải cách TTHC đã được Tổ Công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ đề ra trong các kỳ họp

B. Đẩy mạnh phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới toàn diện cơ chế một cửa, một cửa liên thông cải cách TTHC; tập trung rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về TTHC; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo toàn trình và chất lượng

C. Quyết liệt thực hiện và sớm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong các Chương trình, Chiến lược quốc gia, Thành phố về Chuyển đổi số

**D. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục ngay tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực thi công vụ; khắc phục các điểm nghẽn về cải cách TTHC, những chỉ số chưa đạt của Thành phố, quận theo Quyết định số 766/QĐ-TTg trong năm 2023 và 06 tháng đầu năm 2024 của Thành phố; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.**

**Câu 18. Theo Kế hoạch số 3067/KH-UBND ngày 05/06/2024 của UBND quận về Sửa đổi, bổ sung một số chỉ tiêu, nhiệm vụ tại kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 15/01/2024 của UBND quận về thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính năm 2024, tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp để người dân có thể thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt từ:**

A. 70% trở lên

B. 75% trở lên

**C. 80% trở lên**

D. 85% trở lên

**Câu 19. Kế hoạch số 3067/KH-UBND ngày 05/06/2024 của UBND quận về Sửa đổi, bổ sung một số chỉ tiêu, nhiệm vụ tại kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 15/01/2024 của UBND quận về thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính năm 2024 đã đề ra bao nhiêu nhiệm vụ trọng tâm?**

**A. 06 nhiệm vụ.**

B. 07 nhiệm vụ

C. 08 nhiệm vụ

D. 09 nhiệm vụ

**Câu 20. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm thuộc Kế hoạch số 3067/KH-UBND ngày 05/06/2024 của UBND quận về Sửa đổi, bổ sung một số chỉ tiêu, nhiệm vụ tại kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 15/01/2024 của UBND quận về thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính năm 2024 là:**

**A. Chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 tại các phòng ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân 16 phường.**

B. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

C. Rà soát, công khai, đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính

D. Hiện đại hóa phương thức chỉ đạo điều hành.

**Câu 21. Có bao nhiêu nhiệm vụ cải cách thể chế theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030?**

A. 2

B. 3

**C. 4**

D. 5

**Câu 22. Mục tiêu cải cách thể chế năm 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030: *“Hoàn thiện …………. có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển đất nước”.***

A. Đồng bộ

B. Khung khổ pháp lý

**C. Toàn diện, đồng bộ và vận hành**

D. Hệ thống, vận hành

**Câu 23. Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: *“Cơ quan, tổ chức có liên quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn ……. kể từ ngày nhận được dự thảo quyết định”***

A. 5 ngày

B. 5 ngày làm việc

**C. 7 ngày**

D. 7 ngày làm việc

**Câu 24. Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: *“Báo cáo thẩm định phải được gửi đến cơ quan chủ trì soạn thảo trong thời hạn ……. kể từ ngày Phòng Tư pháp nhận đủ hồ sơ gửi thẩm định”***

A. 7 ngày

B. 7 ngày làm việc

**C. 15 ngày**

D. 15 ngày làm việc

**Câu 25**. **Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Có bao nhiêu nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật?**

**A. 6**

B. 8

C. 7

D. 9

**Câu 26. Mục tiêu tổng quát về cải cách tài chính công theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ đã xác định “Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp”. Như vậy, yêu cầu cần đạt được trong thời gian tới là:**

A.Cải cách, đổi mới tài chính công phải hướng tới mục tiêu bảo đảm cho bộ máy hành chính hoạt động tốt hơn, có tính chuyên nghiệp hơn, điều chỉnh tổ chức và tính hiệu quả của hoạt động bộ máy, điều hành có hiệu quả hơn hoạt động kinh tế - xã hội của đất nước.Vì vậy, gắn việc cải cách đổi mới tài chính công với bộ máy trong sạch, vững mạnh được coi là một trong những mục tiêu quan trọng của cải cách, đổi mới tài chính công.

B. Cải cách, đổi mới hoạt động tài chính công phải hướng vào mục tiêu bảo đảm công bằng và hiệu quả; đổi mới thu - chi ngân sách nhà nước, đổi mới hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước, đổi mới tài chính của các cơ quan công quyền, các đơn vị sự nghiệp công lập...

C. Đổi mới, xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý ngân sách nhà nước nhằm tăng cường hiệu quả phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn lực ngân sách nhà nước với quá trình tái cơ cấu kinh tế. Nâng cao vai trò định hướng của nguồn lực tài chính nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với thúc đẩy kêu gọi hợp tác theo hình thức hợp tác công tư, thu hút sự tham gia đầu tư của khu vực tư nhân để tăng nguồn lực đầu tư toàn xã hội.

**D. Cả A và B**

**Câu 27. Kế hoạch thực hiện chương trình cải cách hành chính và giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2020-2025, đề ra nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong công tác cải cách tài chính công,  thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt ……%?**

A. 90%

B. Từ 90% đến 95 %

C. Từ 95% trở lên

**D. Trên 90%**

**Câu 28. Mục tiêu về cải cách tài chính công của quận Gò Vấp thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được thể hiện theo quyết định nào sau đây**

A.Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 29/06/2021 ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình cải cách hành chính và giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2020-2025;

**B. Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2021-2030.**

C. Quyết định  số 1686/QĐ-UBND ngày 14/06/2024 sửa đổi, bổ sung một số nhiệm vụ tại Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn quận Gò Vấp năm 2024.

D. Quyết định  số 187/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND quận về ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn quận Gò Vấp năm 2024.

**Câu 29. Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn quận Gò Vấp năm 2024, đề ra chỉ tiêu thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt bao nhiêu %?**

A. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt từ 85% trở lên.

B. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt từ 90% trở lên.

C. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt từ 93% trở lên.

**D. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt từ 95% trở lên.**

**Câu 30. DDCI là tên viết tắt tiếng Anh của chỉ số nào sau đây?**

A. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

B. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

C. Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính công.

**D. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương.**

**Câu 31. Quyết định số 3859/QĐ-UBND của Uỷ ban nhân dân quận về Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2021 - 2030; xác định mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021-2025 đối với công tác cải cách tài chính công gồm nội dung nào sau đây?**

A. Đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách quận và chủ động, tích cực của ngân sách địa phương.

B. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư so với năm 2020.

**C. Cả A, B đều đúng**

D. Cả A, B đều sai

**Câu 32. Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, xác định mục tiêu cải cách tài chính công?**

**A. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.**

B. Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

C. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng bộ, hiện đại, hội nhập, trọng tâm là thị trường các yếu tố sản xuất, nhất là thị trường quyền sử dụng đất, khoa học, công nghệ; tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển đất nước; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

D. Cả A, B, C đều sai

**Câu 33. Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, xác định mục tiêu cải cách tài chính công đến năm 2030?**

**A. Hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật để thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm bình quân 20% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.**

B. Hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật để thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

C. Hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật để thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

D. Hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật để thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm bình quân 5% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

**Câu 34. Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh quy định về giao tiếp và ứng xử?**

A. Giao tiếp và ứng xử với nhân dân, cấp trên, cấp dưới và đồng nghiệp; giao tiếp qua điện thoại.

**B. Giao tiếp và ứng xử với nhân dân; giao tiếp và ứng xử với cấp trên, cấp dưới và đồng nghiệp; giao tiếp qua điện thoại và thư điện tử công vụ.**

C. Giao tiếp và ứng xử với nhân dân; cấp trên, cấp dưới và đồng nghiệp.

D. Giao tiếp qua điện thoại và thư điện tử công vụ.

**Câu 35. Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh quy định về giao tiếp và ứng xử với nhân dân?**

**A. Có thái độ niềm nở, nhã nhặn, lắng nghe ý kiến, giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến giải quyết công việc. Không được có thái độ hách dịch, nhũng nhiễu; không gây căng thẳng, bức xúc, dọa nạt người dân.**

B. Lắng nghe ý kiến, giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến giải quyết công việc. Không được có thái độ hách dịch, nhũng nhiễu; không gây căng thẳng, bức xúc, dọa nạt người dân. Không tự ý phát ngôn, cung cấp thông tin, tài liệu không thuộc thẩm quyền.

C. Có thái độ niềm nở, nhã nhặn, lắng nghe ý kiến, giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến giải quyết công việc. Không được có thái độ hách dịch, nhũng nhiễu người dân.

D. Có thái độ niềm nở, nhã nhặn, lắng nghe ý kiến, giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến giải quyết công việc. Không gây căng thẳng, bức xúc, dọa nạt người dân.

**Câu 36. Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh quy định về giải quyết các yêu cầu của cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân khi công chức thi hành nhiệm vụ, công vụ?**

A. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, chính xác các quy định về tiếp công dân. Tôn trọng lắng nghe ý kiến đóng góp và xử lý kịp thời các phản ảnh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định.

B. Thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Đảm bảo nhận đúng, đủ thành phần hồ sơ đã quy định; nghiêm cấm công chức yêu cầu cá nhân, tổ chức cung cấp, bổ sung giấy tờ ngoài thành phần hồ sơ đã công khai. Việc bổ sung hồ sơ, phải được thực hiện trong thời hạn quy định và bằng văn bản.

C. Trong trường hợp giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải ký và gửi thư xin lỗi đến cá nhân, tổ chức theo quy định. Trường hợp giải quyết hồ sơ trễ hạn nhiều lần, mà không có lý do chính đáng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải tổ chức kiểm điểm và xử lý công chức có thiếu sót, hạn chế hoặc vi phạm theo quy định.

**D. Cả 3 câu trên.**

**Câu 37. Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh quy định về Chuẩn mực xử sự của công chức trong các quan hệ ứng xử với gia đình?**

A. Xây dựng gia đình văn hóa, nhắc nhở các thành viên trong gia đình tham gia các hoạt động xã hội ở nơi cư trú trên tinh thần hợp tác, thiện chí. Không được tổ chức các hoạt động cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia, thăng chức và các hoạt động khác của bản thân và gia đình xa hoa, lãng phí, vì mục đích vụ lợi.

B. Không để người thân lợi dụng danh nghĩa, chức vụ của bản thân để vụ lợi cho gia đình và bản thân. Không được tổ chức các hoạt động cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia, thăng chức và các hoạt động khác của bản thân và gia đình xa hoa, lãng phí, vì mục đích vụ lợi.

C. Xây dựng gia đình văn hóa, nhắc nhở các thành viên trong gia đình tham gia các hoạt động xã hội ở nơi cư trú trên tinh thần hợp tác, thiện chí. Không để người thân lợi dụng danh nghĩa, chức vụ của bản thân để vụ lợi cho gia đình và bản thân.

**D. Xây dựng gia đình văn hóa, nhắc nhở các thành viên trong gia đình tham gia các hoạt động xã hội ở nơi cư trú trên tinh thần hợp tác, thiện chí. Không để người thân lợi dụng danh nghĩa, chức vụ của bản thân để vụ lợi cho gia đình và bản thân. Không được tổ chức các hoạt động cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia, thăng chức và các hoạt động khác của bản thân và gia đình xa hoa, lãng phí, vì mục đích vụ lợi.**

**Câu 38. Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh quy định về Chuẩn mực xử sự của công chức trong các quan hệ ứng xử với nhân dân nơi cư trú?**

A. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tham gia sinh hoạt nơi cư trú, chịu sự giám sát của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân nơi cư trú.

B. Không vi phạm các quy định về đạo đức công dân đã được pháp luật quy định hoặc đã được cộng đồng dân cư thống nhất thực hiện.

C. Không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nơi cư trú.

**D. Cả A, B, C đều đúng**

**Câu 39. Tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 do cơ quan nào ban hành?**

A. Viện Tiêu chuẩn chất lượng.

B. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

**C. Bộ Khoa học và Công nghệ**

D. Văn phòng Chính phủ

**Câu 40. Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 là tiêu chuẩn về nội dung gì?**

A. Chất lượng sản phẩm

B. Hệ thống quản lý sản xuất và cung cấp dịch vụ.

**C. Hệ thống quản lý chất lượng**

D. Hệ thống quản lý nhân sự.